

SSタイプ

トロフィー価格には人形記号SSタイプの人形が含まれています。



カラオケ
TNG 16
(84)67g



空手道
TNG 17
(88)83g



グラウンドゴルフ
TNG 100
(79)62g



剣道
TNG 22
(111)90g



ゴルフ(男)
TNG 25
(86)60g



サッカー
TNG 28
(79)84g



水泳(男)
TNG 39
(76)83g



水泳(女)
TNG 40
(76)72g



学生相撲
TNG 44
(62)80g



ソフトボール(男)
TNG 45
(79)68g



ト音記号
TNG 58
(99)40g



ソフトボール(女)
TNG 46
(78)58g



卓球(男)
TNG 51
(90)71g



卓球(女)
TNG 52
(83)58g



テニス(男)
TNG 55
(104)68g



テニス(女)
TNG 56
(101)78g



ハンドボール
TNG 64
(99)73g

SSタイプ

トロフィー価格には人形記号SSタイプの人形が含まれています。



バスケットボール(男)
TNG 65
(80)103g



バスケットボール(女)
TNG 66
(108)72g



バッター
TNG 67
(111)86g



女神
TNG 83
(104)89g



バドミントン(男)
TNG 68
(84)58g



バドミントン(女)
TNG 69
(80)58g



バレーボール(男)
TNG 70
(94)80g



バレーボール(女)
TNG 71
(103)82g



ピッチャー
TNG 76
(90)53g



ボウリング(男)
TNG 80
(82)68g



ボウリング(女)
TNG 81
(76)86g



囲碁女神
TNG 84
(110)90g



王将女神
TNG 85
(105)74g



ソロバン女神
TNG 86
(110)76g



麻雀女神
TNG 87
(107)77g



ランナー(男)
TNG 94
(76)59g



ランナー(女)
TNG 95
(80)57g



トロフィー
SSタイプ人形

Sタイプ

Sタイプはトロフィーとは別売りとなります。



ゴルフ(女)
TNG 105
(88) 104g



赤ちゃん
TNG 3
(48) 140g



アメフト
TNG 4
(72) 131g



ウィンドサーフィン
TNG 8
(83) 130g



カメラ
TNG 15
(85) 130g



クロスカントリー
TNG 18
(82) 79g



競馬
TNG 19
(52) 131g



サーフィン
TNG 27
(80) 98g



射撃
TNG 30
(76) 124g



柔道
TNG 36
(84) 103g



スキー
TNG 41
(76) 74g



スケート
TNG 42
(53) 102g



体操(男)
TNG 48
(89) 96g



体操(女)
TNG 49
(87) 89g



ソーシャルダンス
TNG 101
(87) 196g



ラテンダンス
TNG 102
(98) 138g



チアガール
TNG 53
(96) 112g



伝書バト
TNG 57
(67) 188g



ハト
TNG 60
(60) 116g



バレリーナ
TNG 72
(79) 96g



ビリヤード
TNG 75
(63) 106g



ボクシング
TNG 107
(73) 114g



モトクロス
TNG 90
(86) 113g



ヨット
TNG 92
(86) 122g



ラグビー
TNG 93
(78) 124g



ワシ
TNG 99
(78) 103g

Mタイプ

Mタイプはトロフィーとは別売りとなります。



女神
TNG 121
(124)259g



洋式結婚式
TNG 112
(82)190g



和式結婚式
TNG 113
(90)197g



消防士
TNG 114
(71)187g



アイスホッケー
TNG 2
(76)96g



おどり
TNG 13
(77)98g



相撲
TNG 43
(78)112g



レスリング
TNG 97
(75)98g



和弓
TNG 98
(105)134g



自動車
TNG 34
(54)139g



乗馬
TNG 116
(103)209g



フナ
TNG 106
(57)100g



秋田犬
TNG 108
(87)171g



馬
TNG 111
(92)188g



肉牛
TNG 118
(76)198g



乳牛
TNG 119
(70)180g



豚
TNG 120
(70)222g



トロフィー

S・Mタイプ別売り人形

■トロフィー人形価格一覧表 (税抜) ※価格は人形のみのご注文における税抜き価格です。

品番	記号	品名	価格(¥)	高さmm
SSタイプ (標準)				
TNG 16	SS	カラオケ	1,000	84
TNG 17	SS	空手道	1,000	88
TNG 100	SS	グラウンドゴルフ	1,000	79
TNG 22	SS	剣道	1,000	111
TNG 25	SS	ゴルフ(男)	1,000	86
TNG 28	SS	サッカー	1,000	79
TNG 39	SS	水泳(男)	1,000	76
TNG 40	SS	水泳(女)	1,000	76
TNG 44	SS	学生相撲	1,000	62
TNG 45	SS	ソフトボール(男)	1,000	79
TNG 46	SS	ソフトボール(女)	1,000	78
TNG 51	SS	卓球(男)	1,000	90
TNG 52	SS	卓球(女)	1,000	83
TNG 55	SS	テニス(男)	1,000	104
TNG 56	SS	テニス(女)	1,000	101
TNG 58	SS	ト音記号	1,000	99
TNG 64	SS	ハンドボール	1,000	99
TNG 65	SS	バスケットボール(男)	1,000	80
TNG 66	SS	バスケットボール(女)	1,000	108
TNG 67	SS	バッテリー	1,000	111
TNG 68	SS	バドミントン(男)	1,000	84
TNG 69	SS	バドミントン(女)	1,000	80
TNG 70	SS	バレーボール(男)	1,000	94
TNG 71	SS	バレーボール(女)	1,000	103
TNG 76	SS	ピッチャー	1,000	90
TNG 80	SS	ボウリング(男)	1,000	82
TNG 81	SS	ボウリング(女)	1,000	76
TNG 83	SS	女神	1,000	104
TNG 84	SS	囲碁女神	1,000	110
TNG 85	SS	王将女神	1,000	105
TNG 86	SS	ソロバン女神	1,000	110
TNG 87	SS	麻雀女神	1,000	107
TNG 94	SS	ランナー(男)	1,000	76
TNG 95	SS	ランナー(女)	1,000	80

品番	記号	品名	価格(¥)	高さmm
Sタイプ (別売)				
TNG 3	S	赤ちゃん	2,000	48
TNG 4	S	アメフト	2,000	72
TNG 8	S	ウインドサーフィン	2,000	83
TNG 15	S	カメラ	2,000	85
TNG 18	S	クロスカントリー	1,600	82
TNG 19	S	競馬	2,000	52
TNG 105	S	ゴルフ(女)	2,000	88
TNG 27	S	サーフィン	1,500	80
TNG 30	S	射撃	2,000	76
TNG 36	S	柔道	1,500	84
TNG 41	S	スキー	1,500	76
TNG 42	S	スケート	2,000	53
TNG 48	S	体操(男)	2,000	89
TNG 49	S	体操(女)	2,000	87
TNG 101	S	ソシアルダンス	1,600	87
TNG 102	S	ラテンダンス	1,600	98
TNG 53	S	チアガール	2,000	96
TNG 57	S	伝書バト	2,000	67
TNG 60	S	ハト	2,000	60
TNG 72	S	バレリーナ	2,000	79
TNG 75	S	ビリヤード	2,000	63
TNG 107	S	ボクシング	2,000	73
TNG 90	S	モトクロス	1,500	86
TNG 92	S	ヨット	2,000	86
TNG 93	S	ラグビー	2,000	78
TNG 99	S	ワシ	1,500	78

品番	記号	品名	価格(¥)	高さmm
Mタイプ (別売)				
TNG 121	M	女神	2,600	124
TNG 112	M	洋式結婚式	2,400	82
TNG 113	M	和式結婚式	2,400	90
TNG 114	M	消防士	2,600	71
TNG 2	M	アイスホッケー	2,400	76
TNG 13	M	おどり	2,200	77
TNG 43	M	相撲	2,200	78
TNG 97	M	レスリング	2,200	75
TNG 98	M	和弓	2,400	105
TNG 34	M	自動車	2,400	54
TNG 116	M	乗馬	2,800	103
TNG 106	M	フナ	2,200	57
TNG 108	M	秋田犬	2,800	87
TNG 111	M	馬	2,800	92
TNG 118	M	肉牛	2,800	76
TNG 119	M	乳牛	2,800	70
TNG 120	M	豚	2,800	70